

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30- 12 - 2021

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Ngân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành, ông Lê Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2021/TLST - HNGĐ, ngày 11/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST - HNGĐ, ngày 23/11/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 39/QĐ-ST, ngày 06/12/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

HKTT: Thôn Đ, xã C, huyện N – tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- Bị đơn: Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1990

HKTT: Thôn Đ, xã C, huyện N – tỉnh Hà Tĩnh

Hiện đang lao động tại Hàn Quốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bảo Q đăng ký kết hôn ngày 25/01/2013 tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Việc kết hôn có tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc.

Theo chị H trình bày: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh q ngoại tình. Năm 2017 anh q đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, do khoảng cách về địa lý cùng tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi cọ, cuộc sống

vợ chồng hết sức nặng nề, vợ chồng ít liên lạc với nhau. Nay, chị H không còn tình cảm với chồng, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh q.

Tại biên bản ghi lời trình bày của anh q ngày 28/10/2021, theo anh Quốc năm 2015 anh q đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc vợ chồng sống xa cách, không tin tưởng nhau, kinh tế khó khăn dẫn đến mâu thuẫn. Chị H làm đơn ly hôn anh đã nín kén nhưng chị H vẫn kiên quyết ly hôn nên anh đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung tên là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 28/10/2013.

Chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng được nuôi con chung. Trong đơn khởi kiện chị H yêu cầu anh q cấp dưỡng nuôi con tháng 3.000.000đ, tại đơn xin xét xử vắng mặt 20/11/2021 chị H yêu cầu anh q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng.

Anh q đồng ý sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp nuôi con chung và anh q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Bảo Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân Tối cao: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Bảo Q; về con chung: giao con chung Nguyễn Tiến Dũng, sinh ngày 28/10/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, anh q có quyền thăm nom con chung không được ai ngăn cản; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc chị H phải chịu án phí ly hôn, anh q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại công văn số 25687/QLXNC-P5, ngày 27/10/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an về cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Nguyễn Bảo Q đã xuất cảnh ngày 21/02/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo thông tin người nhà anh q cho biết hiện tại anh q đang lao động tại Hàn Quốc. Tại thời điểm thụ lý vụ án, anh q đang ở nước ngoài, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Theo Công văn số 253/TANDTC-PC, ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành xác minh quan hệ hôn nhân, địa chỉ của anh Nguyễn Bảo Q qua bà Bùi Thị

Vân (mẹ đẻ anh q). Bà Vân cho biết hiện tại anh q lao động tại Hàn Quốc, còn địa chỉ cụ thể bà không biết. Anh q điện thoại có hình ảnh có sự chứng kiến của bà Bùi Thị Vân, Tòa án đã ghi lại tại biên bản ngày 28/10/2021, anh q cho biết hiện tại anh đang lao động tại Hàn Quốc, anh không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án. Anh q xin được vắng mặt và nhờ mẹ là bà Bùi Thị Vân giao nhận tài liệu thay anh. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh q theo quy định tại Điều 477 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bảo Q đăng ký kết hôn ngày 25/01/2013 tại UBND xã C, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Việc kết hôn tự nguyện, không ai ép buộc, tuân thủ quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị H, anh q đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kinh tế, không tin tưởng lẫn nhau, hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, sống ly thân. Theo công văn số 183/UBND ngày 09/11/2021 của UBND xã C cho biết giữa chị H và anh q có mâu thuẫn, sau khi xảy ra mâu thuẫn hai vợ chồng sống ly thân. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ, yêu thương lẫn nhau. Giữa anh q và chị H không còn tình cảm, anh q cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Bảo Q.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Tiến D, sinh ngày 28/10/2013.

Chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Anh q đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con và anh cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ.

Xét thấy, cháu Nguyễn Tiến D có đơn trình bày nguyện vọng được ở với chị H, hiện cháu đang ở với chị H, được chị H nuôi dưỡng phát triển tốt về mọi mặt. Căn cứ quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Tiến Dũng cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Anh q có quyền đi lại thăm nom con chung không được ai ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Bảo Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn, anh q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Bảo Q.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tiến D, sinh ngày 28/10/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Nguyễn Bảo Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đ (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30/12/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh q có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000009 ngày 08/10/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Anh q phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã nơi đăng ký KH;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hà Ngân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Vinh

Phạm Thành

Nguyễn Hà Ngân

